THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2022/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phân cấp thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phân cấp thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng và thời gian áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (sau đây gọi tắt là Chương trình), trừ các dự án, dự án thành phần do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chủ quản.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh được phân cấp làm cơ quan chủ quản.

b) Bộ Giao thông vận tải, các bộ, cơ quan liên quan.

c) Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình chuẩn bị, thực hiện đầu tư xây dựng dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình.

3. Thời gian áp dụng:

Theo thời gian áp dụng quy định khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội.

Điều 2. Nguyên tắc, yêu cầu của phân cấp

1. Phân cấp triệt để cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có đề xuất, đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý sau khi đã sử dụng tối đa năng lực của Bộ Giao thông vận tải.

2. Các tuyến cao tốc được phân chia thành các dự án thành phần và phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản theo địa giới hành chính. Trường hợp ranh giới, địa giới hành chính nằm giữa các vị trí công trình cầu, hầm hoặc nút giao thì toàn bộ công trình cầu, hầm hoặc nút giao sẽ thuộc về một dự án thành phần.

3. Yêu cầu đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp làm cơ quan chủ quản:

a) Bố trí vốn đầu tư (kể cả trong trường hợp phát sinh tăng tổng mức đầu tư) để hoàn thành dự án đúng tiến độ.

b) Bảo đảm đáp ứng đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý hoặc có biện pháp tăng cường bảo đảm đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý thực hiện các dự án, dự án thành phần đáp ứng tiến độ và chất lượng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc triển khai dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi, đồng bộ.

Điều 3. Nội dung phân cấp

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải:

a) Bàn giao hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi 03 dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc: Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV và 01 dự án xây dựng công trình cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1 đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư cho Ủy ban nhân dân các tỉnh được phân cấp làm cơ

quan chủ quản các dự án thành phần để tiếp nhận và triển khai các bước tiếp theo; hướng dẫn, phối hợp với cơ quan chủ quản trong việc chuẩn bị đầu tư các dự án, dự án thành phần.

b) Hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tăng cường năng lực chuyên môn (kinh nghiệm chung của tổ chức, kinh nghiệm riêng của cá nhân và chứng chỉ cần thiết...) cho các địa phương để đảm bảo đáp ứng điều kiện phân cấp quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội; hướng dẫn, kiểm tra giám sát và đôn đốc các địa phương được phân cấp làm cơ quan chủ quản kiện toàn năng lực quản trị, chuyên môn.

c) Lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện các dự án thành phần không phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì phân chia các dự án, dự án thành phần có ranh giới, địa giới hành chính nằm giữa các vị trí công trình cầu, hầm hoặc nút giao bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, khả thi, phù hợp với năng lực, nguồn lực của địa phương.

đ) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thẩm định thiết kế cơ sở; quy định việc tổ chức bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác công trình sau khi hoàn thành theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy chuẩn xây dựng, quy hoạch, kế hoạch đầu tư, xây dựng công trình, dự án, kết nối đồng bộ với mạng lưới công trình giao thông đang khai thác.

e) Làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quy định tại Điều 163 Luật Xây dựng.

g) Chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án quan trọng quốc gia trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

h) Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách nhà nước: đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ Bộ Giao thông vận tải sang Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp làm cơ quan chủ quản, gửi Bộ Kế hoạch

và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

i) Tiếp nhận công trình sau khi cơ quan chủ quản hoàn thành việc xây dựng, quyết toán dự án để quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì theo quy định.

2. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn dự kiến cho từng dự án, dự án thành phần thuộc Chương trình để Bộ Giao thông vận tải và cơ quan chủ quản hoàn thiện thủ tục, thực hiện đầu tư theo quy định.

b) Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách nhà nước: tổng hợp phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách trung ương giữa Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Theo dõi, kiểm tra việc phân bổ kế hoạch và triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Đảm bảo huy động nguồn lực, đôn đốc giải ngân các dự án thuộc Chương trình.

b) Thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách nhà nước: phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc thẩm định phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách trung ương giữa Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp làm cơ quan chủ quản.

c) Phối hợp với các bộ, địa phương trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến triển khai dự án.

d) Hướng dẫn Bộ Giao thông vận tải và các địa phương thực hiện việc quyết toán dự án hoàn thành.

4. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền hướng dẫn về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương trong trường hợp phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản để thực hiện dự án đầu tư do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

5. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng:

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 162 Luật Xây dựng và hướng dẫn cơ quan chủ quản đảm bảo đủ các điều kiện về hoạt động xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện các dự án, dự án thành phần.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp làm cơ quan chủ quản:

a) Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Điều 164 Luật Xây dựng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được phân cấp và cơ chế kiểm tra, giám sát, thanh tra bảo đảm không để xảy ra việc trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, thất thoát, lãng phí.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện về việc kiện toàn nhân sự, đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm của Ban Quản lý dự án trực thuộc hoặc tư vấn quản lý dự án, đáp ứng điều kiện phân cấp quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và văn bản đã cam kết; tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện về đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định phân cấp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản theo nguyên tắc, yêu cầu quy định tại Điều 2 Quyết định này.

c) Đối với dự án cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trên tuyến cao tốc nêu trên;

d) Đối với dự án cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu (Km19 - Km53), Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

đ) Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ quản tiếp nhận hồ sơ từ Bộ Giao thông vận tải, tiến hành lập,

thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt quyết định đầu tư các dự án, dự án thành phần theo quy định.

e) Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, tuân thủ quy định của pháp luật; phê duyệt quyết toán các dự án, dự án thành phần được phân cấp sau khi hoàn thành, gửi quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành cho Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo kết quả phê duyệt quyết toán vốn đầu tư toàn bộ dự án; bàn giao cho Bộ Giao thông vận tải quản lý, khai thác, bảo trì theo quy định.

g) Bố trí đủ vốn đầu tư theo cam kết để hoàn thành các dự án, dự án thành phần đúng tiến độ. Trường hợp dự án, dự án thành phần do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện tăng tổng mức đầu tư so với tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án, dự án thành phần theo quy định. Riêng 03 dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc: Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1, Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 các Nghị quyết số 58/2022/QH15, số 59/2022/QH15 và số 60/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân cấp làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Văn Thành

Phụ lục

DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN TUYẾN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC THEO HÌNH THỨC ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

TT		Tên Dự án/dự án thành phần	Địa điểm	Cơ quan chủ quản
		Tổng số có 16 dự án, dự án thành phần		
1		**Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1**		
	(1)	Dự án thành phần 1	Khánh Hòa	UBND tỉnh Khánh Hòa
	(2)	Dự án thành phần 2	Khánh Hòa, Đắk Lắk	Bộ Giao thông vận tải
	(3)	Dự án thành phần 3	Đắk Lắk	UBND tỉnh Đắk Lắk
2		**Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1**		
	(4)	Dự án thành phần 1	Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai
	(5)	Dự án thành phần 2	Đồng Nai	Bộ Giao thông vận tải
	(6)	Dự án thành phần 3	Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3		**Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1**		
	(7)	Dự án thành phần 1	An Giang, Cần Thơ	UBND tỉnh An Giang

TT		Tên Dự án/dự án thành phần	Địa điểm	Cơ quan chủ quản
	(8)	Dự án thành phần 2	Cần Thơ	UBND thành phố Cần Thơ
	(9)	Dự án thành phần 3	Hậu Giang	UBND tỉnh Hậu Giang
	(10)	Dự án thành phần 4	Hậu Giang, Sóc Trăng	UBND tỉnh Sóc Trăng
4		**Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu giai đoạn 1**		
	(11)	Dự án thành phần 1	Đồng Tháp	UBND tỉnh Đồng Tháp
	(12)	Dự án thành phần 2	Đồng Tháp, Tiền Giang	UBND tỉnh Tiền Giang
5		**Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Tuyên Quang)**	**Tuyên Quang**	**UBND tỉnh Tuyên Quang**
6		**Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giai đoạn 1 (đoạn qua tỉnh Hà Giang)**	**Hà Giang**	**UBND tỉnh Hà Giang**
7	(15)	**Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu** (đoạn từ Km19+000 - Km53+000 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)	Hòa Bình	UBND tỉnh Hòa Bình
8		**Cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng**		
	(16)	Dự án đầu tư cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định trên tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng	Nam Định, Ninh Bình	UBND tỉnh Nam Định